

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST.

Ngày: 18 - 9 - 2018.

“V/v tranh chấp Hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hai.

2. Bà Trương Thị Bạch Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thanh Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiên Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLST- KDTM, ngày 04 tháng 01 năm 2018 về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-KDTM, ngày 10 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐST-KDTM, ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 đường L, Quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh – Chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên ngân hàng N

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Huỳnh Bạch K – Chức vụ Trưởng phòng KHKD Ngân hàng N- Chi nhánh thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số 18, đường T, Khóm M, Phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
(Văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 7 năm 2018)

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986; Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Th; trú tại: Số nhà 70A, đường N, khóm H, Phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Phạm Ngọc Kh, sinh năm 1979; trú tại: Số nhà 70A, đường N, khóm H, Phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Anh K có mặt tại phiên tòa, chị Th, anh Kh vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, anh Huỳnh Bạch K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Ngân hàng N) trình bày:

Ngày 23/8/2016 Ngân hàng N -Chi nhánh thành phố S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 6501-LAV 201602370 cho chị Nguyễn Thị Th (chủ DNTN Nguyễn Th) vay hạn mức tín dụng được cấp là: 1.400.000.000 đồng, mục đích vay: kê bảng hiệu quảng cáo, thời hạn vay là 12 tháng; thỏa thuận lãi suất là 7%/năm (lãi suất nợ quá hạn 10,5%/ năm).

Ngày 26/8/2016 Ngân hàng N-Chi nhánh thành phố S tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số: 6501-LAV 201602397 cho chị Nguyễn Thị Th (chủ DNTN Nguyễn Th) vay số tiền là: 400.000.000 đồng, mục đích vay: mua máy in, máy khắc chữ, kê bảng hiệu quảng cáo, thời hạn vay là 60 tháng; thỏa thuận lãi suất là 10%/năm;

Để được vay số tiền 1.800.000.000đồng nêu trên, chị Th và anh Kh có thể chấp quyền sử dụng đất do chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Ngọc Kh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BO 394661 được Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố S) cấp ngày 29/7/2013, thửa đất 134, tờ bản đồ số 34, diện tích 309,5m²; địa chỉ thửa đất tại khóm H, Phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, theo hợp đồng thế chấp số: 069/TC ngày 22/8/2016 đã được chị Th, anh Kh và Ngân hàng ký kết.

Từ khi vay đến nay chị Th và anh Kh không có trả vốn, lãi cho Ngân hàng.

Hiện chị Th và anh Kh còn nợ Ngân hàng số tiền vốn vay là 1.800.000.000đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 27/11/2017 là 131.969.445đồng. Trong đó:

+Số tiền vốn gốc của Hợp đồng tín dụng 6501-LAV 201602397 là: 400.000.000 đồng, lãi trong hạn là 44.222.222đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 27/11/2017 là 1.044.444đồng.

+ Số tiền vốn gốc của Hợp đồng hạn mức tín dụng 6501-LAV 201602370 là: 1.400.000.000 đồng, lãi trong hạn là 74.316.667đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 27/11/2017 là 12.386.111đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu chị Nguyễn Thị Th (chủ DNTN Nguyễn Th) và anh Phạm Ngọc Kh liên đới trả số tiền vốn vay là 1.800.000.000đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 27/11/2017 là 131.969.445đồng, tổng cộng vốn và lãi là 1.931.969.445đồng. *(Một tỷ, chín trăm ba mươi một triệu, chín trăm sáu mươi chín ngàn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng).*

Số tiền vốn gốc sẽ được tiếp tục tính lãi theo hợp đồng hạn mức tín dụng số: 6501-LAV 201602370 ngày 23/8/2016 và hợp đồng tín dụng số: 6501-LAV 201602397 ngày 26/8/2016 đã được các bên ký kết từ ngày 28/11/2017 cho đến khi thi hành án xong.

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Th (chủ DNTN Nguyễn Th), anh Kh chưa trả được nợ thì Ngân hàng sẽ yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 069/TC ngày 22/8/2016 để thi hành án theo quy định pháp luật.

Trường hợp chị Th (chủ DNTN Nguyễn Th), anh Kh trả nợ xong mà tài sản thế chấp không bị phát mãi để thi hành án, Ngân hàng sẽ trả lại toàn bộ bản chính giấy tờ thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 069/TC ngày 22/8/2016 cho chị Th (chủ DNTN Nguyễn Th), anh Kh. *(hiện Ngân hàng đang giữ)*

Ngân hàng không yêu cầu ai khác cùng với chị Th (chủ DNTN Nguyễn Th), anh Kh trả nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Th (Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Th) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên anh Phạm Ngọc Kh: đã bỏ địa phương đi trước khi Tòa án thụ lý vụ án. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định. Nguyên đơn cũng đăng tin trên báo, đài tìm kiếm nhưng hết thời hạn theo quy định của pháp luật mà chị Th, anh Kh vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng

trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử :

-Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa :

-Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

-Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng chị Th và anh Kh không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc chị Nguyễn Thị Th (chủ DNTN Nguyễn Th) và anh Phạm Ngọc Kh cùng liên đới phải trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố S số tiền vốn vay và tiền lãi theo yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới”;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 quy định:

“ 2. Trường hợp sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn cư trú, làm việc hoặc không có trụ sở tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp thì Tòa án giải quyết như sau:

a) Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo

địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “ đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở” . Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2, Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”.

Qua đó, cho thấy chị Th, anh Kh là người có nghĩa vụ trong việc vay tiền của Ngân hàng nhưng bỏ địa phương đi không thông báo nơi cư trú mới cho Ngân hàng biết nên xem đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ của bị đơn. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình thụ lý, giải quyết, phía nguyên đơn đã đăng tin thông báo tìm kiếm chị Th, anh Kh trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định nhưng vẫn không có tin tức gì của chị Th, anh Kh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt chị Th, anh Kh.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu chị Nguyễn Thị Th (chủ DNTN Nguyễn Th) và anh Phạm Ngọc Kh liên đới trả số tiền vốn vay là 1.800.000.000đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 27/11/2017 là 131.969.445đồng, tổng cộng vốn và lãi là 1.931.969.445đồng; Yêu cầu tiếp tục tính lãi số tiền vốn vay theo hợp đồng từ ngày 28/11/2017 cho đến khi chị Nguyễn Thị Th (chủ DNTN Nguyễn Th) và anh Phạm Ngọc Kh trả xong nợ; Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 069/TC ngày 22/8/2016 để thu hồi nợ vay nếu chị Nguyễn Thị Th (chủ DNTN Nguyễn Th) và anh Phạm Ngọc Kh không trả hết nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình thu thập chứng cứ Ngân hàng đã cung cấp Hợp đồng hạn mức tín dụng 6501-LAV 201602370, ngày 23/8/2016; hợp đồng tín dụng số: 6501-LAV 201602397 ngày 26/8/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 069/TC ngày 22/8/2016 giữa bên cho vay là Ngân hàng, bên vay là chị Nguyễn Thị Th (*Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Th*), anh Phạm Ngọc Kh. Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Th (*Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Th*), anh Phạm

Ngọc Kh đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Xét thấy, về trình tự thủ tục và nội dung xác lập Hợp đồng hạn mức tín dụng 6501-LAV 201602370, ngày 23/8/2016; hợp đồng tín dụng số: 6501-LAV 201602397 ngày 26/8/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 069/TC ngày 22/8/2016 giữa bên cho vay là Ngân hàng, bên vay là chị Nguyễn Thị Th (*Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Th*), anh Phạm Ngọc Kh là phù hợp với quy định của pháp luật, được công nhận, có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Theo đó, xác định chị Nguyễn Thị Th (*Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Th*), anh Phạm Ngọc Kh có thể chấp tài sản để vay tiền của Ngân hàng và số nợ vốn và lãi phát sinh tính đến ngày ngày 27/11/2017, tổng cộng là 1.931.969.445 đồng như Ngân hàng trình bày là sự thật.

Khoản 14 Điều 4 của Luật các tổ chức tín dụng quy định:

“*Cấp tín dụng là việc thỏa thuận để tổ chức, cá nhân sử dụng một khoản tiền hoặc cam kết cho phép sử dụng một khoản tiền theo nguyên tắc có hoàn trả bằng nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác*”.

Khoản 16 Điều 4 của Luật các tổ chức tín dụng quy định:

“*Cho vay là hình thức cấp tín dụng, theo đó bên cho vay giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi*”.

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định:

1. *Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.*

2. *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Trên cơ sở đánh giá chứng cứ và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, chị Th, anh Kh đã vi phạm hợp

đồng, chưa trả vốn và lãi cho Ngân hàng theo như hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Th, anh Kh liên đới trả số tiền vốn vay là 1.800.000.000đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 27/11/2017 là 131.969.445đồng, tổng cộng vốn và lãi là 1.931.969.445đồng (*Một tỷ, chín trăm ba mươi một triệu, chín trăm sáu mươi chín ngàn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng*); yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 28/11/2017, theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi trả xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định:

“2. Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, mua bán nợ của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước”.

Căn cứ quy định của pháp luật Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 069/TC ngày 22/8/2016 để thu hồi nợ vay nêu chị Th (chủ DNTN Nguyễn Th), anh Kh không trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ. Trên cơ sở đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, quy định về nghĩa vụ chịu án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên chị Th (chủ DNTN Nguyễn Th) và anh Kh phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu được chấp nhận. Đây là vụ án kinh doanh thương mại có giá ngạch. Theo đó, chị Th (chủ DNTN Nguyễn Th) và anh Kh phải trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố S tổng số tiền là 1.931.969.445đồng, mức án phí chị Th (chủ DNTN Nguyễn Th) và anh Kh phải chịu theo quy định là: *“ Từ trên 800.000.000đồng đến 2.000.000.000đồng thì mức án phí là 36.000.000đồng + 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 800.000.000đồng”*. Vì vậy, chị Th (chủ DNTN Nguyễn Th) và anh Kh liên đới nộp

69.959.000đồng (*Sáu mươi chín triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[6] Về chi phí tố tụng khác: Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố S nộp toàn bộ chi phí đăng tin trên báo đài tìm kiếm đối với chị Th, anh Kh là 4.500.000đồng (đã nộp xong).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 4; Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố S.

Buộc chị Nguyễn Thị Th (chủ DNTN Nguyễn Th) và anh Phạm Ngọc Kh cùng liên đới phải trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố S số tiền vốn vay là 1.800.000.000đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 27/11/2017 là 131.969.445đồng, tổng cộng vốn và lãi là 1.931.969.445đồng (*Một tỷ, chín trăm ba mươi một triệu, chín trăm sáu mươi chín ngàn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng*); số tiền vốn vay sẽ được tiếp tục tính lãi theo hợp đồng hạn mức tín dụng số: 6501-LAV 201602370 ngày 23/8/2016 và hợp đồng tín dụng số: 6501-LAV 201602397 ngày 26/8/2016 đã được các bên ký kết từ ngày 28/11/2017 cho đến khi thi hành án xong.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố S mà chị Nguyễn Thị Th (chủ DNTN Nguyễn Th) và anh Phạm Ngọc Kh chưa thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi theo hợp đồng thì Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố S có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự kê biên phát mãi tài sản thế chấp.

Trong trường hợp chị Nguyễn Thị Th (chủ DNTN Nguyễn Th) và anh Phạm Ngọc Kh đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị phát mãi để thi hành án thì Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố S phải trả lại cho bên thế chấp là chị Nguyễn Thị Th (chủ DNTN Nguyễn Th) và anh Phạm Ngọc Kh toàn bộ bản chính giấy tờ thế

chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 069/TC ngày 22/8/2016 (*Hiện Ngân hàng đang giữ*).

***Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:**

Chị Nguyễn Thị Th (chủ DNTN Nguyễn Th) và anh Phạm Ngọc Kh liên đới nộp 69.959.000đồng (*Sáu mươi chín triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 34.979.500đồng (*Ba mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu số 01345 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Về chi phí tố tụng khác: Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố S nộp toàn bộ chi phí đăng tin trên báo đài tìm kiếm đối với chị Th, anh Kh là 4.500.000 đồng (đã nộp xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Dương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Ngọc Kh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- Tòa án Tỉnh;
- VKS TP Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Chi cục THA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hoàng

